hào zi

耗子

noun · mouse; rat

Example Sentences

chú fáng lǐ yǒu yī zhī dà hào zi
厨 房 里 有 一 只 大 耗 子。

There is a big rat in the kitchen.

hào zi tōu chī le fàng zài zhuō shàng de miàn bāo
耗 子 偷 吃 了 放 在 桌 上 的 面 包。

The mouse stole and ate the bread left on the table.

Trace each character, then write the word on your own.

耗 耗 耗 耗 耗 耗 耗 耗 耗 耗 耗

耗 耗

子 子 子 子 子 子